TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
"V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly hôn, nuôi con,"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,
2. Ông Phạm Phước Tâm.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con,"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257b/2019/QĐXX - ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Đinh Tấn V, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh T trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị T và anh V sống với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/12/2002. Khi sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, anh V nghiện rượu nên thường xuyên đánh đập, ngược đãi chị T. Gia đình 2 bên có khuyên ngăn anh V hứa sẽ bỏ rượu và thay đổi

nhưng đến nay cũng đã 20 năm anh V chẳng thay đổi gì. Tình trạng nhậu say lại chửi mắng, đánh đập chị T vẫn tái diễn. Chị T không còn đủ sức chịu đựng cảnh hành hạ của anh V nữa, muốn chấm dứt vối anh V.

Nay chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Tấn V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Diệu N, sinh ngày 07/6/2000 và Đinh Ngọc H, sinh ngày 03/6/2008. Hiện 02 con chung đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung Đinh Ngọc H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; con chung Phan Diệu N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

*** Đối với bị đơn là anh Đinh Tần V** đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Trích lục kết hôn tên Phan Thị Thanh T và Đinh Tấn V (bản sao);

+ Giấy khai sinh tên Đinh Ngọc Q và Phan Diệu N (Bản sao).

+ Giấy CMND, sổ hộ khẩu (Bản photo);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh Đinh Tấn V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại ấp A, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về hôn nhân: Xét thấy Chị T và anh V sống với nhau năm 1999, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 31/12/2002. Khi sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, anh V nghiện rượu nên thường xuyên đánh đập, ngược đãi chị T. Gia đình 2 bên có khuyên ngăn anh V hứa sẽ bỏ rượu và thay đổi nhưng đến nay cũng đã 20 năm anh V chẳng thay đổi gì. Tình trạng nhậu say lại chửi mắng, đánh đập chị T vẫn tái diễn. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp, chị T yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, bởi vì: mâu thuẫn giữa chị và anh V đã trầm trọng, không ai quan tâm nhau, chị và anh V đều

có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Hiện nay, cả hai người có cuộc sống riêng, điều này cho thấy hôn nhân giữa hai người không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V, xét thấy là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Diệu N, sinh ngày 07/6/2000 và Đinh Ngọc H, sinh ngày 03/6/2008. Hiện 02 con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con chung Đinh Ngọc H, con chung Phan Diệu N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy con chung Đinh Ngọc H đang sống với chị T, đang phát tiển tốt về mọi mặt và chị T cũng có đủ điều kiện nuôi dưỡng, con chung tên Đinh Ngọc H có nguyện vọng sống chung với chị T, để ổn định cuộc sống cho cháu nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; đối với con chung Phan Diệu N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Án phí: Chị Phan Thị Thanh T chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thanh T đối với anh Đinh Tấn V.

- Về con chung: Chị Phan Thị Thanh T được tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Ngọc H, sinh ngày 03/6/2008, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Anh Đinh Tấn V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai số 0003352 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

.